TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2025/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 02 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý An**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Kim Đồng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thơm**.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024.

Xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Chị **Phạm Thị Cẩm T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị Cẩm T: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 15/10/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Lê Nhựt H** – Công ty Luật TNHH MTV T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:*

1/ Anh **Vỏ Văn C**, sinh năm 1978.

2/ Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần L**.

Địa chỉ trụ sở: đường T, phường T1, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần L:

3.1. Ông **Vũ Quốc K** – Chúc vụ: Tổng Giám đốc – Là đại diện theo pháp luật.

3.2. Ông **Nguyễn Ngọc C** – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch T.

Là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền số: 1921/2024/QĐ-VL ngày 28/11/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giữ nguyên hiện trạng lối đi theo đo đạc hiện trạng thuộc thửa tách 115-1, diện tích 158.5m^2, loại đất LUC, gồm các mốc: 1, 2, 3, 6, 1 và thửa tách 115-2, diện tích 2,5m^2, loại đất LUC, gồm các mốc: 3, 4, 5, 6, 3 để sử dụng làm lối đi chung. (Kèm theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long).

2.2. Bị đơn ông Vỏ Văn C và bà Lê Thị H có nghĩa vụ di dời 13 *(Mười ba)* cây dừa trên phần đất được công nhận để sử dụng làm lối đi chung thuộc thửa tách 115-1, diện tích 158.5m^2, loại đất LUC, gồm các mốc: 1, 2, 3, 6, 1 và thửa tách 115-2, diện tích 2,5m^2, loại đất LUC, gồm các mốc: 3, 4, 5, 6, 3. (Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long).

2.3. Về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Cẩm T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 2.922.005đ *(Hai triệu chín trăm hai mươi hai ngàn không trăm lẻ năm đồng)*. Nhưng anh Trọn, chị Thi đã nộp tạm ứng nên được khấu trừ. Anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị Cẩm T không phải nộp tiếp.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm**:** Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Cẩm T tự nguyện nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Trọn, chị Thi đã nộp 1.987.000đ *(Một triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0011253 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 1.687.000đ *(Một triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng)* hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Cẩm T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuý An